

Bản án số: 107/2026/DS-PT

Ngày: 20/4/2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng*

Vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tân

Ông Trần Hoài Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2025/TLPT-DS ngày 10/11/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 443/2025/QĐPT-DS ngày 26/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2026/QĐ-ST ngày 14/01/2026; Quyết định ngừng phiên tòa số 79/2026/QĐ-PT ngày 04/02/2026; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 97/TB-TA ngày 23/02/2026, Thông báo về thay đổi thời gian mở phiên tòa số 102/TB-TA ngày 16/3/2026 và Thông báo về thay đổi thời gian mở phiên tòa số 109/TB-TA ngày 09/4/2026; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Lâm Thế V; Sinh năm 1983.

+ Trú tại: Số... HHL, tổ ..., phường MT, quận S, thành phố Đ.

(*Nay là: Số... HHL, tổ ..., phường S, thành phố Đ*).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn V, sinh năm 1991. Có mặt

* *Bị đơn:* Ông Đặng Hữu Ph; Sinh năm 1977.

- + Trú tại: Khối QL, phường ĐNT, thị xã Đ, tỉnh Q.
(Nay là: Khối QLA, phường ĐBD, thành phố Đ). Vắng mặt
- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Xuân V; Sinh năm 1993.
- + Địa chỉ: Khối phố BN, phường ĐBB, thị xã Đ, tỉnh Q.
(Nay là: Khối phố BN, phường ĐBD, thành phố Đ).
- + Địa chỉ Liên hệ: Số ... ĐTT, phường TH, thành phố H, tỉnh Q.
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Anh T – Sinh năm: 1980
- + Địa chỉ: Số ... DSTK, phường TKT, quận TK, thành phố Đ
(Nay là: Số ... DSTK, phường TK, thành phố Đ). Vắng mặt
- Người kháng cáo: Bị đơn ông Đặng Hữu Ph. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Trước đây, ông Nguyễn Lâm Thế V và ông Nguyễn H từng là chỗ anh em thân tình. Lợi dụng điều đó, ông Ph nhiều lần mượn tiền ông V để làm nhà và giải quyết việc nợ nần của ông Ph. Nhiều lần ông V cũng kẹt tiền nhưng ông Ph năn nỉ ông V cố gắng tìm cách giúp ông Ph. Để giúp đỡ ông Ph trong lúc khó khăn và tin tưởng ông Ph là người đàng hoàng, ông V mới đứng ra vay tiền của người khác để lấy tiền về, rồi ông V đưa cho ông Ph mượn. Ông Ph mượn tiền trực tiếp từ ông V nên phải chịu trách nhiệm trả tiền lại cho ông V, chính ông Ph đã thừa nhận rõ ràng đã mượn ông V 600.000.000 đồng trong tin nhắn giữa ông V và ông Ph vào ngày 30/5/2023 (ông Ph nhắn “anh mượn em 500, còn một trăm đó em đưa anh sau em nói phụ vô cho anh sau này tính”, “thì em nói anh làm nhà nhưng không có tiền nên em có 100tr cho anh mượn, sau này rồi tính. Thì mượn không lấy tiền lãi chứ sao mà không nhớ”). Ông Ph không mượn tiền từ ông V thì không có lý do gì ông thừa nhận như vậy.

Theo ông V được biết, ông Ph còn nợ rất nhiều người. Việc ông Ph nợ những người khác (gồm ông Nguyễn Anh T) là chuyện riêng của ông Ph, ông Ph có trách nhiệm trả cho họ, không liên quan đến khoản tiền 600 triệu đồng ông Ph nợ ông V trong vụ án này.

Ông Ph trình bày lý do ông mượn tiền là đầu tư cây cảnh là hoàn toàn sai. Ông Ph mượn tiền của ông V là để làm nhà và giải quyết nợ nần của ông Ph, không liên quan đến đầu tư cây cảnh. Toàn bộ cây cảnh trong nhà ông Ph là tài sản của ông V, được ông V gửi vào nhà ông Ph để chăm sóc. Cây mai mà ông Ph nói bán cho ông T trong đơn trình bày của ông Ph ngày 29/11/2023 cũng là cây của ông V. Hiện ông Ph muốn chiếm đoạt số cây cảnh của ông V gửi vào nhà ông Ph nên ông V đã khởi kiện ông Ph để yêu cầu trả lại số cây cảnh trên và đang được Tòa án thụ lý giải quyết trong vụ án khác theo hồ sơ thụ lý số 401/2023/TLDS-ST ngày 27/11/2023.

- Ông Ph đang nói dối trắng trợn, kiếm có lòng ghép 2 vụ án để chiếm đoạt số tiền

đã mượn của ông V và số cây cảnh của ông V gửi vào vườn ông Ph. Kính mong Quý tòa xem xét giải quyết để đòi lại công bằng cho ông V.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc ông Ph yêu cầu ông V trả 72.500.000 đồng.

Khoản tiền 172.500.000 đồng mà ông Ph cho rằng ông V nhờ ông Ph thanh toán nên ông V nợ ông Ph (*theo bản thống kê trong đơn trình bày của ông Ph ngày 29/11/2023*) là ông Ph tự kê, hoàn toàn không có thật và không có căn cứ. Kính đề nghị Quý Tòa bác bỏ các yêu cầu này.

Trên đây là toàn bộ yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với yêu cầu phản tố của nguyên đơn. Kính đề nghị HĐXX xem xét.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Hữu Ph và người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn bà Lê Xuân V có ý kiến:* Việc ông Nguyễn Lâm Thế V khởi kiện và cho rằng ông Đặng Hữu Ph đang nợ tiền ông V là hoàn toàn không đúng. Thực tế cụ thể như sau:

2.1. Đối với khoản nợ 500.000.000 đồng: Cụ thể vào cuối năm 2022, vì cần số tiền để đầu tư giống cây cảnh nên ông Ph có trao đổi với ông V về việc vay mượn tiền. Tuy nhiên, ông V không có tiền nên đã giới thiệu ông V cho ông Nguyễn Anh T là người theo đơn khởi kiện ông V vẫn thừa nhận đây là số tiền mượn giúp từ người khác. Trước khi vay tiền ông V hoàn toàn không biết ông T. Theo đó, dựa trên sự uy tín của ông V, ông T chấp nhận cho ông Ph vay với số tiền là 500.000.000 đồng. Sau đó, vì không yên tâm về số tiền đã cho ông Ph mượn nên ông T có trao đổi và thống nhất về việc sẽ mua bán 01 cây mai của ông Ph và thống nhất giá trị cây mai này là 500.000.000 đồng. Mặc dù thống nhất việc mua bán như vậy nhưng ông T vẫn để cây mai lại tại vườn nhà ông Ph để ông Ph phải có trách nhiệm trả lãi hàng tháng đến khi hết khả năng chi trả lãi. Được biết khi cho ông Ph mượn tiền và buộc viết giấy bán cây thì trong quá trình này ông V luôn theo dõi ông Ph qua sự chỉ đạo của ông T.

Đến khoảng tháng 5/2023, ông V nhắc nhở ông Ph về số tiền 500.000.000 đồng nêu trên. Do bản thân ông Ph không đủ khả năng trả lãi cho ông T được nữa nên có trao đổi với vợ chồng ông T sẽ giao hẳn cây mai có giá trị tiền tỷ trên của ông Ph và làm thủ tục giao nhận cây để chấm dứt việc vay mượn vào ngày 23/9/2023 (*Có hình ảnh bàn giao cây giữa ông Ph và vợ chồng ông T kèm theo và có giấy xác nhận giữa các bên*).

Như vậy, tại thời điểm bàn giao cây thì ông Ph hoàn toàn không còn nợ vợ chồng ông T bất kỳ khoản tiền nào nữa.

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng: Việc ông V cho ông Ph mượn số tiền 100.000.000 đồng này thực tế ông Ph đã nhờ ông Ph thanh toán tiền sửa cây cảnh, mua chậu kiếng, các tác phẩm gỗ... cho ông V. Tổng số tiền ông Ph đã chi trả theo yêu cầu của ông V theo bảng thống kê kèm theo bản trình bày là 172.500.000 đồng. Hiện nay ông V còn nợ lại ông Ph số tiền 72.500.000 đồng.

Do đó, việc ông V khởi kiện yêu cầu ông Ph trả số tiền 600.000.000 đồng là hoàn toàn không có cơ sở, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Ph.

Ông Ph có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Lâm Thế V phải trả cho ông Đặng Hữu Ph số tiền 72.500.000 đồng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh T tại giai đoạn sơ thẩm, trình bày:* Ông Nguyễn Anh T là bạn bè ngoài xã hội với ông Nguyễn Lâm Thế V và ông Đặng Hữu Ph. Vào ngày 12/01/2023, ông T có mua của ông Đặng Hữu Ph 03 (ba) cây mai với giá trị là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) có hình ảnh cây kèm theo. Khi mua bán có lập giấy mua bán có ông Ph và ông V ký vào. Khi mua bán thì thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt và đã thanh toán đủ số tiền 500.000.000 đồng cho ông Ph. Sau khi mua bán xong thì ông T gửi 03 cây đã mua lại vườn nhà ông Ph để ông Ph chăm sóc. Đến ngày 23/9/2023, ông T có nhu cầu sử dụng nên đã vào chở 03 cây mai đã mua nhưng ông Ph chỉ giao cho ông T 01 trong 03 cây mai và buộc ông T phải viết giấy xác nhận mua bán cây mai của ông T mua lần trước thêm 01 lần nữa và Giấy xác nhận mua bán lần 02 điều chỉnh thời gian trùng với giấy mua bán lần 1 và có sự xác nhận của cha ông Ph là ông Đặng Hữu B (*trong giấy xác nhận*) và ép ông T chụp hình với cha ông Ph trước cây mai mới cho cây về. 02 cây mai còn lại ông Ph chưa giao cho ông T. Việc mua bán cây giữa ông T và ông Ph không liên quan gì đến ông V. Từ trước đến nay giữa ông T, ông V, ông Ph không có giao dịch vay mượn gì với nhau như ông Đặng Hữu Ph trình bày với Tòa án. Việc vay mượn nợ giữa ông Nguyễn Lâm Thế V và ông Đặng Hữu Ph không liên quan gì đến ông T.

* *Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự số 91/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

Áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 385, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lâm Thế V đối với bị đơn ông Đặng Hữu Ph về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

- Buộc ông Đặng hữu Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Lâm Thế V số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

Bác yêu cầu phản tố của ông Đặng Hữu Ph về việc buộc ông Nguyễn Lâm Thế V phải trả nợ 72.500.000 đồng.

Về án phí: Ông Đặng Hữu Ph phải chịu 31.600.000 đồng án phí DSST.

Ông Nguyễn Lâm Thế V không phải chịu án phí DSST không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả lại cho Nguyễn Lâm Thế V số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng, theo biên lai thu số 00100471 ngày 20/10/2023 của Chi cục THADS thị xã Điện Bàn nay là Phòng THADS khu vực 10 - Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2025 ông Đặng Hữu Ph kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì chưa thu thập đủ tài liệu chứng cứ, thiếu khách qua trong việc đánh giá chứng cứ, dẫn đến các nhận định chưa toàn diện, đầy đủ và chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Ph.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Hữu Ph. Giữ nguyên Bản án dân sự số 91/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều có mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Đặng Hữu Ph đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lâm Thế V buộc ông Đặng Hữu Ph phải trả cho ông V số tiền 600.000.000 đồng, thì thấy:

Trong quá trình làm ăn, ông Ph nhiều lần mượn tiền ông V để làm nhà và giải quyết việc nợ nần của ông Ph. Nhiều lần ông V cũng kệt tiền nhưng ông Ph năn nỉ ông V cố gắng tìm cách giúp ông Ph. Để giúp đỡ và tin tưởng ông Ph là người đáng hoàng, ông V mới đứng ra vay tiền của người khác, rồi ông V đưa cho ông Ph mượn. Ông Ph mượn tiền từ ông V nên phải trả tiền lại cho ông V, bản thân ông Ph thừa nhận đã mượn ông V 600.000.000 đồng trong tin nhắn giữa ông V và ông vào ngày 30/5/2023 (ông Ph nhắn “anh mượn em 500, còn một trăm đó em đưa anh sau em nói phụ vô cho anh sau này tính”, “thì em nói anh làm nhà nhưng không có tiền nên em có 100tr cho anh mượn, sau này rồi tính. Thì mượn không lấy tiền lãi chứ sao mà không nhớ”).

Ông Đặng Hữu Ph không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng:

+ Đối với khoản nợ 500.000.000 đồng ông vay của ông Nguyễn Anh T qua sự giới thiệu của ông V. Để trả khoản nợ vay 500.000.000 đồng này, ông Ph đã bán 01 cây mai cho vợ chồng ông V để cân trừ nợ.

+ Đối với số tiền 100.000.000 đồng ông V giao cho ông Ph, nhưng thực tế ông V đã nhờ ông Ph thanh toán tiền sửa cây cảnh, mua chậu kiếng, các tác phẩm gỗ... cho ông V. Thực tế ông Ph chi trả theo các yêu cầu của ông V là 172.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Anh T xác định: Ngày 12/01/2023, giữa ông có mua 03 cây mai cảnh của ông Đặng Hữu Ph với giá 500.000.000 đồng. Việc mua bán cây mai cảnh giữa ông Ph và ông không liên quan gì đến ông Nguyễn Lâm Thế V. Theo Giấy xác nhận do ông Ph cung cấp thì ngày 12/01/2023, ông Ph có bán cho ông T “01 cây mai lùn lực giá 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng y*)”, bên bán đã nhận đủ tiền từ người mua.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã có những nhận định:

Thứ nhất: Để chứng minh cho yêu cầu kiện buộc ông Đặng Hữu Ph phải trả số nợ 600.000.000 đồng, ông Nguyễn Lâm Thế V cung cấp tài liệu chứng minh cho khoản nợ vay là Vi bằng số 431/2023/VB-TPLTT (*sau đây gọi tắt là Vi bằng*) lập ngày 04/10/2023 của Văn phòng Thừa phát lại TT được lập bởi Thừa phát lại Nguyễn Đức H. Theo Vi bằng trong tin nhắn ngày 30/5/2023 giữa ông Nguyễn Lâm Thế V và với người có tên là A Ph Làm Cây có số điện thoại +84 905 80 19 33 thể hiện đoạn tin nhắn với nội dung từ người gửi là A Ph làm cây người nhận là ông Nguyễn Lâm Thế V thể hiện:

- Ông V nhắn: “*Anh Ph mượn em tổng 600 triệu, em còn 100 (triệu) em không lấy tiền lời nhé*”

- Ông Ph trả lời: “*Anh mượn em 500 (triệu), còn một trăm đó em đưa anh sau em mà nói phụ vô cho anh sau này tính*”; “*thì em nói anh làm nhà nhưng em không có tiền nên em có 100t cho anh mượn, sau này rồi tính. Thì mượn không lấy tiền lãi chứ sao mà không nhớ*”

- Ông V phản hồi: “*Đúng rồi*”, xác nhận nội dung.
(*Trang 11 của Vi bằng*).

Ông Đặng Hữu Ph sử dụng số điện thoại 0905 80 19 33.

Thứ hai: Ông Đặng Hữu Ph cho rằng cuối năm 2022, vì cần số tiền để đầu tư giống cây cảnh nên có trao đổi với ông V về việc vay mượn tiền. Tuy nhiên, ông V không có tiền nên thông qua sự giới thiệu của V, ông Ph đã vay tiền của ông Nguyễn Anh T số tiền 500.000.000 đồng. Vì không yên tâm về số tiền đã cho mượn nên ông T thống nhất về việc sẽ mua bán 01 cây mai của ông Ph với giá trị cây mai này là 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Anh T có ý kiến, ngày 12/01/2023 ông T có mua của ông Ph 03 cây mai vàng trị giá 500.000.000 đồng, việc mua bán cây có lập văn bản và ông Ph, ông T ký giấy mua bán, thanh toán bằng tiền mặt và có hình kèm theo (*03 bản ảnh*). Sau khi mua cây, ông T đã gửi cây tại vườn cho ông Ph chăm sóc. Đến ngày 23/9/2023, ông T vào chở cây thì ông Ph chỉ giao 01 trong 03 cây đã mua và buộc ông T viết

lại giấy xác nhận mua bán cây thêm 01 lần nữa và để trùng ngày với giấy mua bán lần 1. Ngoài ra, ông T còn khai giữa ông T và ông Ph từ trước đến nay không có giao dịch vay mượn gì với nhau. Việc vay mượn giữa ông V và ông Ph không liên quan gì đến ông T. Do đó, lời khai của ông Đặng Hữu Ph không có căn cứ.

Thứ ba: Mặc dù ông Đặng Hữu Ph không thừa nhận số nợ 600.000.000 đồng, nhưng tại đơn phản tố ngày 29/11/2023 (BL34); Bản trình bày ngày 29/11/2023 (BL45) ông Ph có ý kiến: “Việc ông T cho tôi mượn số tiền 100.000.000 đồng này thực tế ông V nhờ tôi thanh toán tiền sử cây cảnh...cho ông V”, ông Ph yêu cầu khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng trong số tiền 172.500.000 ông Ph cho rằng ông V nợ mình.

Thứ tư: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ph yêu cầu toà án tổ chức đối chất nhưng khi Toà án tổ chức các buổi đối chất giữa ông Đặng Hữu Ph, ông Nguyễn Lâm Thế V và ông Nguyễn Anh T thì ông Ph không có mặt. Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Hữu Ph liên tục có đơn đề nghị hoãn phiên toà và đề nghị tạm đình chỉ vụ án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lâm thế V buộc ông Đặng Hữu Ph phải có nghĩa vụ trả số nợ vay tổng cộng là 600.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Đặng Hữu Ph buộc ông Nguyễn Lâm Thế V phải trả số nợ 172.500.000 đồng, thì thấy: Từ khi nộp đơn phản tố và trong quá trình giải quyết vụ án ông Ph chỉ cung cấp bản tự thống kê các khoản nợ của ông V (do ông Ph tự lập, không có xác nhận của ông V). Toà án cấp sơ thẩm đã yêu cầu ông Ph cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu phản tố nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được số nợ trên; đồng thời ông Nguyễn Lâm Thế V không đồng ý với toàn bộ yêu cầu phản tố. Do đó, HĐXX cấp sơ thẩm không cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đặng Hữu Ph.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lâm Thế V đối với bị đơn ông Đặng Hữu Ph về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và buộc ông Đặng Hữu Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Lâm Thế V số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Bác yêu cầu phản tố của ông Đặng Hữu Ph về việc buộc ông Nguyễn Lâm Thế V phải trả nợ 72.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Đặng Hữu Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình trạng hồ sơ, sự liên quan giữa các vụ án, đồng thời hoãn phiên toà phúc thẩm và tạm đình chỉ giải quyết vụ án cho đến khi có kết quả điều tra từ Cơ quan Công an, vì ông cho rằng: Hiện nay ông có đơn tố giác về hành vi vu khống và chiếm đoạt tài sản của ông V đang được Cơ quan Công an điều tra, chưa có kết luận. Ngày 10/4/2026 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Văn bản số 8703/VPCQCSĐT ngày 08/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đà Nẵng liên quan đến việc giải quyết Đơn tố cáo lẫn nhau giữa ông V và ông Ph về hành vi chiếm đoạt cây cảnh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung trong văn bản trên không có liên quan đến việc tranh chấp vay tài sản trong vụ án

này. Ngoài ra, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông Đặng Hữu Ph không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời khai nại của mình. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hữu Ph. Giữ nguyên Bản án dân sự số 91/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST và án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho Nguyễn Lâm Thế V số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng, theo biên lai thu số 00100471 ngày 20/10/2023 của Chi cục THADS thị xã Điện Bàn nay là Phòng THADS khu vực 10 - Đà Nẵng.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm ông Đặng Hữu Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308, các Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 385, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hữu Ph;

Giữ nguyên Bản án dân sự số 91/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lâm Thế V đối với bị đơn ông Đặng Hữu Ph về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

- Buộc ông Đặng Hữu Ph phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Lâm Thế V số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

Bác yêu cầu phản tố của ông Đặng Hữu Ph về việc buộc ông Nguyễn Lâm Thế V phải trả nợ 72.500.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Đặng Hữu Ph phải chịu 31.600.000 đồng án phí DSST.

Ông Nguyễn Lâm Thế V không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả lại cho Nguyễn Lâm Thế V số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 14.000.000 đồng, theo biên lai thu số 00100471 ngày 20/10/2023 của Chi cục THADS thị xã Điện Bàn nay là Phòng THADS khu vực 10 - Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Đặng Hữu Ph phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu số 0002502 ngày 23/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 10;
- Phong THADS Khu vực 10;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Anh

;

